

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2020/HS-ST**
Ngày: 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Thái Thị Dung.

2. Ông: Dương Khắc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/HSST, ngày 30/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Nhí Nam; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn HT 1, xã CC, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966, mẹ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964, hiện ở thôn HT 1, xã CC, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân của bị cáo:

- Ngày 23/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 11/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2016 (đã xóa án tích).

- Ngày 05/3/2018 bị Chủ tịch UBND xã CC ban hành quyết định số 01/QĐ – UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05/6/2018.

- Ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 27/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 28/6/2019.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn S, tên gọi khác: Sáu Tà; giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn HT 1, xã CC, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Lê Văn L (đã chết), mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1953, hiện ở thôn HT 1, xã CC, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân của bị cáo: Ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 42/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2017 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/4/2020, Nguyễn Văn H rủ Lê Văn S góp tiền mua ma túy để sử dụng thì S đồng ý. S đưa cho H 400.000đồng, H góp thêm 600.000 đồng rồi cùng nhau đi đến khu vực bãi biển XC- thị trấn PRC mua của một người thanh niên tên Nhí (chưa rõ nhân thân lai lịch) heroin với số tiền 1.000.000 đồng. Nhí nhận tiền của H xong đưa cho H 01 gói thuốc hiệu CARAVEN màu đỏ bên trong có chứa 10 đoạn ống nhựa màu xanh lá chứa heroin và 01 gói nylon kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm chứa heroin. S và H về lại nhà S ở thôn HT 1 - xã CC, S và H mỗi người lần lượt lấy 01 tép heroine để sử dụng. Cả hai dự định sau khi sử dụng xong 02 tép heroine sẽ phân chia số heroine còn lại theo số tiền đã góp thì khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Thu giữ tại vị trí Lê Văn S và Nguyễn Văn H đang ngồi 01 gói nylon không màu, được hàn kín có một lỗ hở, kích thước khoảng 06 x 06 cm, bên trong có 08 đoạn ống nhựa màu xanh lá được hàn kín, kích thước mỗi đoạn giống nhau khoảng 01 x 02 cm, bên trong mỗi đoạn chứa chất rắn dạng nén, H và S khai nhận đó là heroin của cả hai người hùn tiền mua về với mục đích chia nhau sử dụng. Thu giữ dưới chân H 01 gói thuốc lá hiệu CARAVEN, bên trong có 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước khoảng 2,5 x 2,5 cm, bên trong gói nylon có nhiều cục chất rắn màu trắng kích thước khác nhau và Nguyễn Văn H khai nhận chất rắn màu trắng là heroin của H; thu giữ của Lê Văn S 01 bơm kim tiêm, Nguyễn Văn H 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và bên trong không có gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 356/KLGD – PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,3608 gam, là Heroine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,6769 gam, là Heroine.

Như vậy, số ma túy (Heroine) mà Nguyễn Văn H, Lê Văn S tàng trữ có khối lượng 0,3608 gam + 0,6769 gam = 1,0377 gam là Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSTP-HS ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:* vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù và xử phạt bị cáo Lê Văn S mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu kích thước khoảng 06 x 06cm, 08 đoạn ống nhựa màu xanh lá được kích thước 01 x 02 cm đã cắt lấy mẫu và 0,2756gam mẫu M1 còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 356/1; 01 gói nylon không màu kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm đã cắt lấy mẫu và 0,5502 mẫu M2 còn lại sau giám định niêm phong bì số 356/2; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CARAVEN; 02 kim tiêm đã qua sử dụng.

- *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* thừa nhận các bị cáo truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, không oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Lê Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng 74/CT-VKSTP-HS ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 10 giờ ngày 17/4/2020 tại thôn HT 1, xã CC, huyện T, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Lê Văn S cùng nhau tàng trữ 0,3608 gam heroine để sử dụng, riêng Nguyễn Văn H tàng trữ thêm 0,6769 gam heroine thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy Cáo trạng số 74/CT-VKSTP-HS ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn S là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được pháp luật luôn nghiêm cấm hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vì bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ 1,0377 gam là heroine của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất ý chí mua 01 gói heroin có tổng khối lượng 0,3608 gam Heroine để chia nhau sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn H là người chủ động rủ rê, là người trực tiếp mua ma túy để cùng với bị cáo S sử dụng và tàng trữ riêng 0,6769 gam Heroine do đó hành vi của bị cáo H có tính chất nguy hiểm hơn, phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối người người tên Nhí ở khu vực XC – thị trấn PRC đã bán heroin cho Nguyễn Văn H, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị

cáo nên được ghi nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói nylon không màu kích thước khoảng 06 x 06cm, 08 đoạn ống nhựa màu xanh lá được kích thước 01 x 02 cm đã cắt lấy mẫu và 0,2756gam mẫu M1 còn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 356/1; 01 gói nylon không màu kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm đã cắt lấy mẫu và 0,5502 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, niêm phong bì số 356/2 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CARAVEN và 02 kim tiêm đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên tịch hủy tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 17/4/2020).

Xử phạt: bị cáo Lê Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 17/4/2020).

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu kích thước khoảng 06 x 06cm, 08 đoạn ống nhựa màu xanh lá được kích thước 01 x 02 cm đã cắt lấy mẫu và 0,2756gam mẫu M1 còn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 356/1; 01 gói nylon không màu kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm đã cắt lấy mẫu và 0,5502 gam mẫu M2 còn lại sau giám định niêm phong bì số 356/2; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CARAVEN niêm phong trong phong bì số 03; 02 kim tiêm đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì số 04.

(Tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

[3] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Lê Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Lê Văn S. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Hải Âu

